CTCP Lilama 10 (HSX: L10)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	25,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.2%	**17.9%**	**12.6%**

2025

ROE 13.1% +/- YoY ▲ 3.1%

Q4/25

DT thuần 281 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 139 ▼ 33.0%

YoY ▼ 9.00 ▼ 3.0%

2025

DT thuần 1,438 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 365 ▲ 34.0%

Q4/25

LN gộp 24.5 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 16.1 ▼ 39.8%

YoY ▼ 1.60 ▼ 6.3%

2025

LN gộp 89.0 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 37.7 ▲ 73.6%

Q4/25

LN thuần 19.8 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 3.90 ▲ 24.6%

YoY ▲ 8.50 ▲ 75.3%

2025

LN thuần 48.2 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 17.2 ▲ 55.7%

Q4/25

LN sau thuế 13.7 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 1.10 ▲ 8.4%

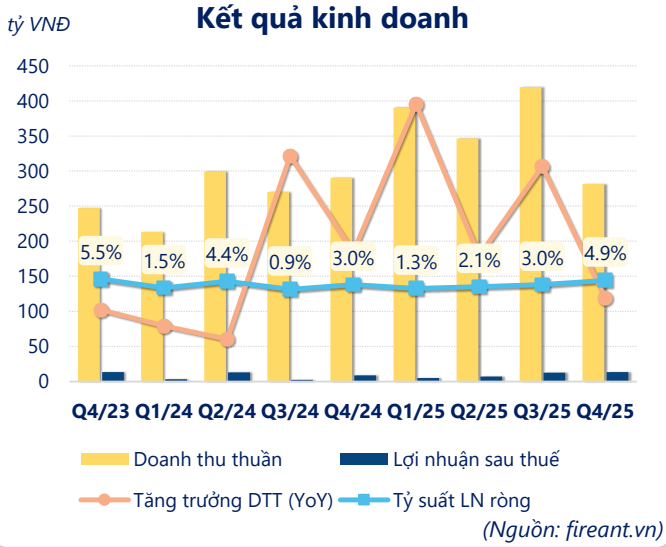
YoY ▲ 4.97 ▲ 56.5%

2025

LN sau thuế 38.3 *tỷ VNĐ*

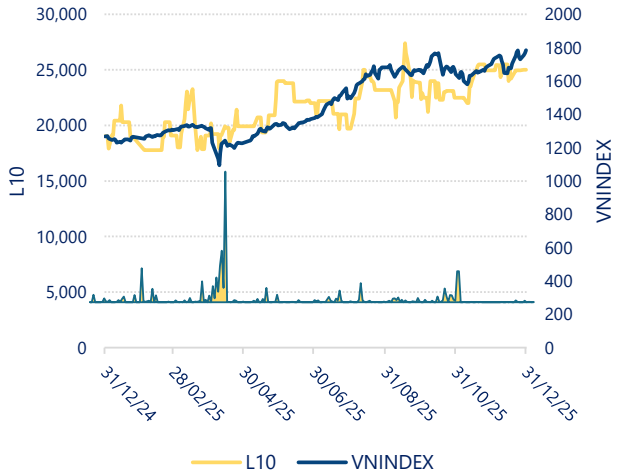
YoY ▲ 10.7 ▲ 39.0%

Kết quả kinh doanh



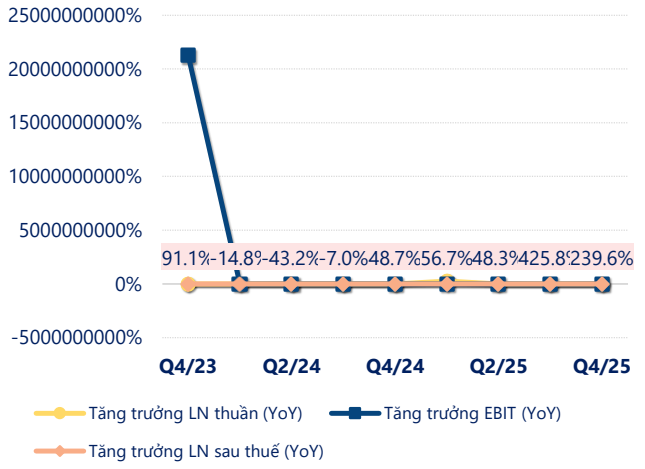
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



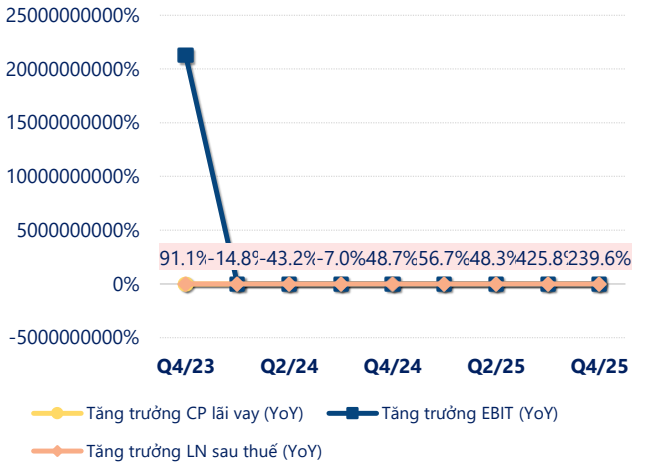
CTCP Lilama 10 (HSX: L10)

Tăng trưởng lợi nhuận



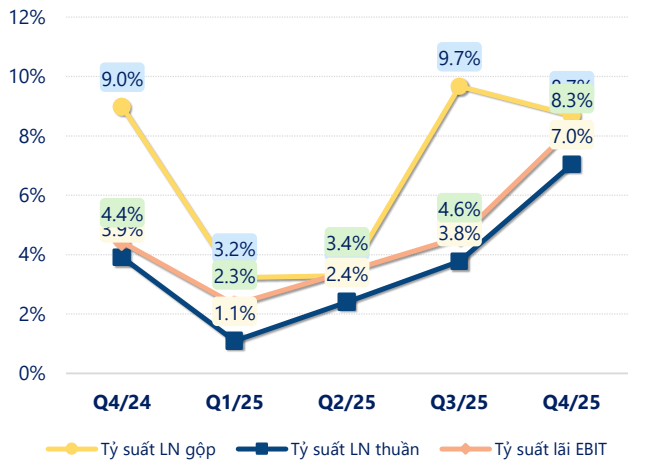
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



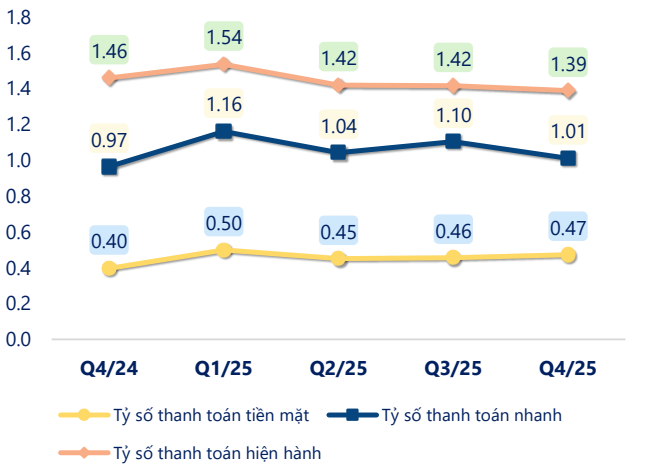
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



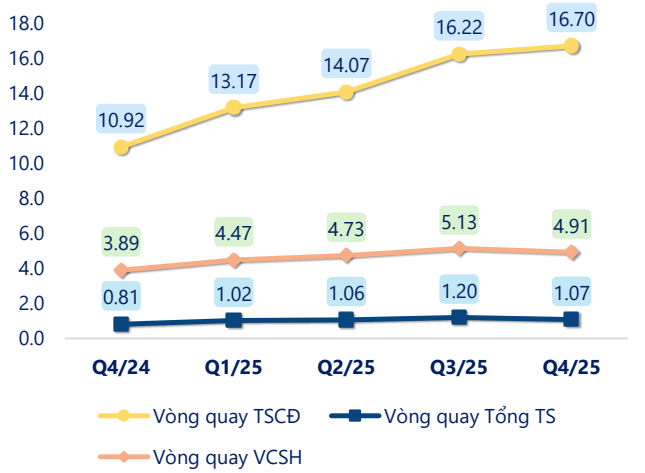
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



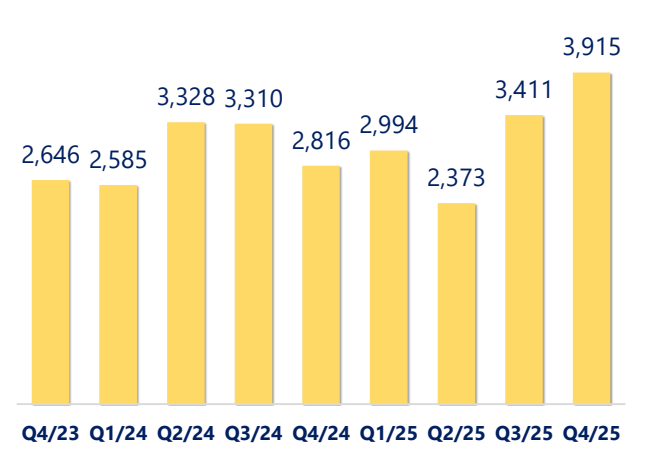
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

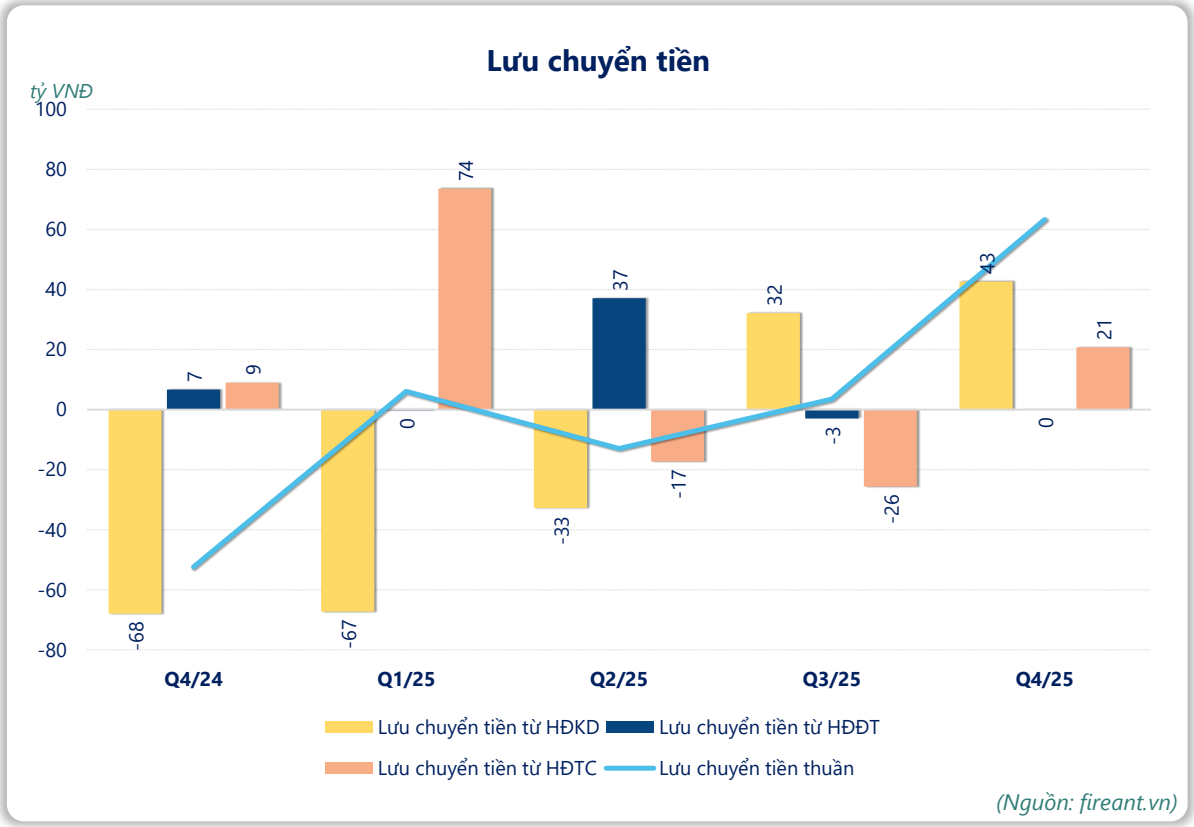


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Lilama 10 (HSX: L10)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**281**	**290**	**-3.0%**	**1,438**	**1,073**	**34.0%**
Giá vốn hàng bán	257	264	-2.7%	1,349	1,022	32.0%
Lợi nhuận gộp	24.5	26.1	-6.3%	89.0	51.3	73.6%
Doanh thu HĐTC	5.70	1.79	218%	12.2	16.9	-27.9%
Chi phí TC	3.56	2.28	56.3%	14.2	8.86	60.2%
Chi phí lãi vay	3.42	2.28	49.9%	13.4	8.85	51.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**6.78**	**14.3**	**-52.6%**	**38.7**	**28.3**	**36.8%**
LN thuần từ HĐKD	19.8	11.3	75.3%	48.2	31.0	55.7%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**-0.80**	**100%**	**1.77**	**0.55**	**222%**
LN trước thuế	19.8	10.5	88.7%	50.0	31.5	58.6%
Lợi nhuận sau thuế	**13.7**	**8.73**	**56.5%**	**38.3**	**27.6**	**39.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**13.7**	**8.73**	**56.5%**	**38.3**	**27.6**	**39.0%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)